

Số: 386/BC-HVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO

Các nội dung thực hiện quy chế công khai năm học 2016-2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên học viện:

- Tên bằng tiếng Việt: **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

- Tên viết tắt tiếng Việt: **HVN**

- Tên bằng tiếng Anh:

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE

- Tên viết tắt: **VNUA**

2. Tên trước đây:

- Trường Đại học Nông Lâm (1956-1958)

- Học viện Nông Lâm (1958 - 1963)

- Trường Đại học Nông nghiệp (1963- 1967)

- Trường Đại học Nông nghiệp I (1967- 2008)

- Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (2008- 2014)

3. Cơ quan Bộ chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

4. Địa chỉ Học viện: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

5. Vị trí địa lý: Phía đông thành phố Hà Nội

6. Số điện thoại liên hệ: 844 8276346, fax: 248276554

7. E-mail: webmaster@vnua.edu.vn

Website: www.vnua.edu.vn

8. Giới thiệu tóm tắt:

Học viện Nông nghiệp Việt Nam là trường đại học công lập trọng điểm quốc gia, được thành lập ngày 12 tháng 10 năm 1956.

Ngày 28/3/2014, Học viện Nông nghiệp Việt Nam được thành lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội theo Quyết định 441/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 17/6/2015, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 873/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 – 2017 với mục tiêu chung là Học viện chủ động khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu trở thành đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế; đồng thời bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập tại Học viện.

Qua 60 năm xây dựng và trưởng thành. Nhiệm vụ trọng tâm của Học viện là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các trình độ khác; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Chuyển giao công nghệ và phục vụ xã hội nhất là lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Từ khi thành lập đến nay, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã đào tạo cho đất nước trên 80.000 cán bộ có trình độ đại học; trên 9.000 thạc sĩ và gần 500 tiến sĩ. 60 năm qua, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã trải qua một chặng đường dài trong quá trình phát triển và đổi mới. Thành quả của Học viện đã góp phần khẳng định sự thành công của một mô hình đào tạo đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, đó là một Học viện với quy mô ngày một lớn mạnh, chất lượng đào tạo ngày được nâng cao. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đang nỗ lực đẩy mạnh hơn nữa sự phát triển toàn diện để từng bước bắt kịp trình độ của các trường Đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Học viện đã xác định tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi như sau:

Tầm nhìn

Học viện Nông nghiệp Việt Nam trở thành Đại học tự chủ, đa ngành, đa phân hiệu theo mô hình của đại học nghiên cứu tiên tiến trong khu vực; trung tâm xuất sắc của quốc gia, khu vực về đổi mới sáng tạo trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tri thức và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Sứ mạng

Sứ mạng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam là đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu phát triển và chuyển giao KH-CN, tri thức mới trong lĩnh vực nông nghiệp & PTNT; đóng góp vào sự phát triển nền nông nghiệp và hội nhập quốc tế của đất nước.

Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết (Solidarity): “Đoàn kết chặt chẽ, cố gắng không ngừng để tiến bộ mãi”.
- Đạo đức (Morality): trên nền tảng đạo đức tiến bộ và đậm bản sắc văn hoá Việt Nam.
- Đi đầu (Advancement): phấn đấu đi đầu về đào tạo và khoa học công nghệ.
- Đáp ứng (Response): nhằm đáp ứng nhu cầu không ngừng thay đổi của xã hội.
- Đẳng cấp (Transcendence): bằng các sản phẩm có đẳng cấp vượt trội.

II. NHỮNG NỘI DUNG CAM KẾT CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

Học viện cam kết về chất lượng đào tạo như sau:

- Đội ngũ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học với chất lượng cao;
- Đáp ứng yêu cầu thực tế sử dụng lao động trong xã hội.

Các tiêu chuẩn về cơ sở trang thiết bị, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo và những yêu cầu kiến thức của sinh viên, học viện sau khi ra trường được thể hiện trên quy định về chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo đại học và sau đại học, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chương trình khung ngành/chuyên ngành đào tạo, xem chi tiết trên các đường link sau:

- Chuẩn đầu ra: http://www.vnua.edu.vn/doc/qd_chuandaura.pdf

- Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ:

http://www.vnua.edu.vn/doc/qd_chuandaurangoaingu

- Chương trình đào tạo: http://www.vnua.edu.vn/dm_daihoc.asp

- Sách mới, danh mục giáo trình, tài liệu: <http://www.vnua.edu.vn/book/default.asp>.

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số lượng sinh viên chính quy tốt nghiệp năm 2015 là: 3642, trong đó:

- Hệ đào tạo đại học, cao đẳng: 3642
- Hệ vừa học vừa làm: 218
- Thạc sĩ: 809
- Tiến sĩ: 31

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường là 89,26%.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

Trường có diện tích đất đai rộng: 200,28ha; trong đó có 20.981,1m² phòng học, 12.435,3m² thí nghiệm, 944m² thực hành; 42.216,8m² ký túc xá; 3.395m² thư viện; nhà thi đấu đa năng là 5.247,5m² và có cơ sở giáo dục thể chất rộng 18.535 m² (biểu 22).

2.2. Tổ chức cán bộ

Học viện có 15 khoa, 15 phòng ban chức năng, 18 viện, trung tâm; có 1.396 viên chức và người lao động (*trong đó hợp đồng lao động tại đơn vị trả lương là 240 người*). Số cán bộ giảng dạy chiếm 65,00% trong tổng số viên chức và người lao động do Học viện chi trả lương (trong đó có trình độ tiến sĩ chiếm 22,85%, thạc sĩ chiếm 46,37% và 11,02% có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư).

2.3. Tài chính

Nguồn thu chủ yếu của Học viện Nông nghiệp Việt Nam là từ phí, lệ phí và đóng góp xã hội hóa. Trong thời gian qua Học viện chú trọng tới nguồn thu gắn với hoạt động của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (để báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu VPHV.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan